

Bản án số: 16 /2020/DS-PT
Ngày 12 tháng 3 năm 2020
V/v Tranh chấp bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Trường Sơn
Ông Nguyễn Việt Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quang- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quỳnh N - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:107/2019/QĐXX-DSPT ngày 25 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Kiều Thị N, sinh năm 1959 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Kiều Quang T, sinh năm 1953 (Văn bản ủy quyền ngày 14/02/2019(vắng mặt).

Đều có địa chỉ: Thôn Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P.

Chỗ ở hiện nay: Phường N, thành phố V, tỉnh P.

Đồng bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 (có mặt).

Chị Nguyễn Thị Minh A, sinh năm 1980(có mặt)

Đều có địa chỉ: Thôn Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Kiều Thị N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Kiều Quang T cùng trình bày: Hồi 07h 30 phút, ngày 14/01/2018, tại khu Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P gia đình bà có thuê một số thợ xây, trong đó anh Hà Trọng H, Đinh Văn T đến xây tường rào ranh giới nhà bà với nhà anh N. Do vị trí đất đang có tranh chấp, lời qua tiếng lại giữa hai bên không được kiềm chế nên chị H và chị A đã đánh và túm tóc bà và kéo sang nhà anh N (con chị H), tiếp tục đánh, giật tóc bà ngã xuống đất, ngồi lên người bà đánh đấm túi bụi vào đầu, vào mắt cho đến khi bà ngất lịm đi phải đưa đi cấp cứu tại bệnh viện. Hậu quả là bà N bị thương tích toàn bộ phần đầu, mặt, mắt phải,...Đã đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện

Y, Trung tâm y tế huyện C, Bệnh viện đa khoa tỉnh P, Bệnh viện tâm thần P, Bệnh viện mắt T. Thời gian điều trị gần 02 tháng, trong thời gian điều trị gia đình bà phải chi trả các loại tiền thuốc, viện phí, người chăm sóc,...nhưng gia đình chị H và chị A không hỏi thăm và chi phí gì cho gia đình bà.

Nay bà N đề nghị Tòa án buộc chị H và chị A phải bồi thường cho bà gồm tiền thuốc, viện phí, thuê xe đi lại, ngày công nghỉ không lao động được, ngày công của người chăm sóc, nuôi dưỡng, bồi dưỡng sức khỏe, tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 75.380.306 đồng (Thể hiện tại bút lục 76,84,85,86,87,142).

Bị đơn chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Minh A cùng có quan điểm trình bày: Ngày 14/01/2018 ông T và bà N thuê thợ xây, trong đó anh Hà Trọng H, Đinh Văn T đến xây hàng rào tại vị trí đất đang tranh chấp. Gia đình chị H và chị A không cho xây thì 2 bên xảy ra mâu thuẫn. Tại vị trí tranh chấp lúc đó con trai chị H (anh N) mang cọc sắt chữ V ra để đóng làm ranh giới thì bị bà N giằng lấy và ném về phía sân nhà anh N làm rách biển quảng cáo in bằng bạt. Khi chị Anh đẩy ông T về không cho xây tường thì bà N lao vào túm tóc đẩy chị Anh. Lúc đó chị H vào can ngăn nhưng không được và bà N, chị A đã ngã vào đống sỏi cát và đá tại cửa nhà chị H. Bà N còn cắn vào tay trái chị H làm chảy máu, nay còn sẹo, nhưng chị H không có yêu cầu phản tố đòi bồi thường thương tích. Lúc xô sát thì ông T và anh B (con trai bà N) không can ngăn mà đứng quay video. Bà N nằm lăn ra cạnh bộ bàn ghế uống nước nhà anh N và kêu đau. Sau đó bà N được đưa đi Trung tâm y tế huyện Y. Nay chị H và chị A không nhất trí bồi thường tất cả các khoản chi phí như đề nghị của bà N.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Y đã căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, 587, 590, 357 và 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Kiều Thị N (Người đại diện theo ủy quyền là ông Kiều Quang T) đối với chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Minh A.

[2]. Buộc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Minh A phải liên đới bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuê xe ô tô đi lại,...cho bà Kiều Thị N. Cụ thể như sau:

- Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện C ngày 14/01/2018, tổng số tiền là 1.119.424 đồng
- Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y ngày 15/01/2018, tổng số tiền là 936.900 đồng
- Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018, tổng số tiền là 13.402.678 đồng
- Tiền điều trị tại Bệnh viện mắt T từ ngày 19/3/2018 đến ngày 20/3/2018, tổng số tiền là 1.113.600 đồng
- Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện đa khoa tỉnh

P, 02 lượt, tổng số tiền là	1.300.000 đồng
- Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện mắt T, 02 lượt, tổng số tiền là	2.600.000 đồng
- Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của bà N 17 ngày x 120.000đ, thành tiền là	2.040.000 đồng
- Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N 01 lần là	<u>2.000.000 đồng</u>
Tổng cộng	24.512.602 đồng

Làm tròn 24.512.600 đồng (Hai mươi bốn triệu, năm trăm mười hai ngàn, sáu trăm đồng).

[3]. Chia kỷ phần: Chị Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 12.256.300đ (Mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn, ba trăm đồng). Chị Nguyễn Thị Minh A phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 12.256.300đ (Mười hai triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn, ba trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên lãi suất chậm trả, án phí, quyền kháng cáo, quyền được thi hành án cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 28/10/2019 ông Kiều Quang T – Là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét:

+ Buộc chị H và chị Anh bồi thường ngày công lao động mất thu nhập của người chăm sóc bà N trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế: Trung tâm y tế huyện Y, trung tâm y tế huyện C, Bệnh viện đa khoa tỉnh P, Bệnh viện tâm thần tỉnh P, Bệnh viện mắt T từ ngày 15/01/2018 đến ngày 07/03/2018;

+ Chi phí tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh P.

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N một lần bằng tiền thuốc đã điều trị tại các bệnh viện.

Ngày 28/10/2019 đồng bị đơn chị Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị Minh A kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P. Chị H và chị Anh cho rằng hai chị không đánh nhau hay gây thương tích cho bà N nên không đồng ý bồi thường cho bà Kiều Thị N số tiền là 24.512.600đ (Hai mươi tư triệu, năm trăm mười hai ngàn, sáu trăm đồng).

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà N, chị H, chị Agiữ nguyên nội dung kháng cáo

Tại phiên tòa chị H khai chị không được đánh bà N, mà chỉ vào can bà N và chị Anh ra, do vậy bà không đồng ý bồi thường như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Bà N yêu cầu chị H, chị Anh tăng mức bồi thường cho bà.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh P có quan điểm về việc chấp hành theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 13/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Xét kháng cáo của ông Kiều Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Đối với nội dung yêu cầu buộc chị H và chị Anh bồi thường ngày công lao động mất thu nhập của người chăm sóc bà N trong quá trình điều trị tại các cơ sở y tế: Trung tâm y tế huyện Y, trung tâm y tế huyện C, bệnh viện đa khoa tỉnh P, Bệnh viện tâm thần tỉnh P, Bệnh viện mắt T từ ngày 15/01/2018 đến ngày 07/03/2018. Hội đồng xét xử xét thấy: Bà N điều trị tại Trung tâm y tế huyện C, Trung tâm y tế huyện Y lần 1 từ ngày 14/01/2018 (01 ngày) đến ngày 15/01/2018, sau đó chuyển tuyến điều trị là 01 ngày, lần 2 từ ngày 25/4/2018 đến ngày 01/5/2018 (07 ngày). Điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018 là 09 ngày. Tổng cộng 17 ngày. Theo biên bản xác minh thương tích ban đầu bà N bị thâm tím, sưng nề mắt phải, gò má phải và bị xây xát một số vị trí trên cơ thể. Quá trình điều trị chủ yếu là chụp XQ, CT, scanner, cắt lớp, siêu âm; thăm khám và kê đơn thuốc điều trị. Bà N có thể tự chăm sóc bản thân không cần thiết phải có người chăm sóc. Do vậy không có căn cứ xác định thiệt hại và không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với yêu cầu bồi thường ngày công lao động mất thu nhập cho người chăm sóc là không có cơ sở chấp nhận.

[2]. Đối với nội dung yêu cầu trả chi phí tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh P. Xét thấy: Tại biên bản làm việc ngày 28/02/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y làm việc với Bệnh viện tâm thần P đã xác định: Tại bệnh án số 50/CT ngày 27/01/2018 bà Kiều Thị N, sinh năm 1959, HKTT: Khu Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P vào viện ngày 27/01/2018, hiện đang điều trị tại khoa loạn thần cấp tính Bệnh viện tâm thần P từ ngày 27/01/2018 đến nay. Bà N không có triệu chứng rối loạn tâm thần, ăn ngủ, nhận thức bình thường, bà N được cho sử dụng các loại thuốc hạ huyết áp, giải lo âu, bổ não, nâng cao thể trạng. Ngày 10/5/2018 bà N đã có yêu cầu từ chối giám định tâm thần. Mặt khác, chị H, chị A chỉ gây thương tích vùng mắt. Do vậy đề nghị chi trả tiền thuốc, viện phí điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh P là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Đối với yêu cầu tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N một lần bằng tiền thuốc đã điều trị tại các Bệnh viện. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 107/TgT/2018, ngày 18/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh P kết luận: “Thị lực mắt phải bóng bàn tay dương tính không có cơ sở xác định: 00%. Vùng cổ, vai hai bên, đùi phải, gối phải, hạ vị khung chậu không để lại thương tích gì: 00%. Tỷ lệ tổn hại về sức khỏe của bà Kiều Thị N là: 00% (Không phần trăm). Sau khi điều trị sức khỏe của bà N đã ổn định, không để lại thương tích, không bị ảnh hưởng tâm thần. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu khoản tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe một lần bằng tiền thuốc điều trị là không có căn cứ. Theo quy định tại Điều

590 Bộ luật dân sự 2015 và tiểu mục 1, mục II, Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08 /7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện Y quyết định khoản tiền này là 2.000.000đ là phù hợp .

Theo biên bản làm việc về việc xác định ngày công lao động phổ thông địa bàn thị trấn Y, huyện ngày 09/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y: Ngày công lao động trung bình ở thị trấn Y thời điểm bà Nhị nằm viện là 120.000đồng/01 ngày, bà N có ký xác nhận (BL 88). Như vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà Nhị 01 lần là 2.000.000 đồng là có căn cứ , theo quy định của pháp luật . Do vậy kháng cáo đề nghị tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N một lần bằng tiền thuốc đã điều trị tại các Bệnh viện là không có cơ sở chấp nhận.

[4]. Về nội dung kháng cáo của bị đơn chị H, chị A cho rằng hai chị không đánh nhau hay gây thương tích cho bà N nên không đồng ý bồi thường cho bà Kiều Thị N số tiền là 24.512.600 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy : Căn cứ vào bản kết luận xác minh tin báo , báo cáo tổng hợp kết quả xác minh của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y (Bút lục số 81, 82, 83); Quyết định số 06 ngày 17/5/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y ; bản tự khai của những người làm chứng là anh Đinh Văn T, anh Hà Trọng H, anh Hoàng Trung D (Bút lục 92, 93, 94, 95, 96, 97, 100, 101, 169a); các chứng cứ Tòa án thu thập và xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 94; khoản 2 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự cho thấy có mâu thuẫn giữa bà N và chị H, chị A xảy ra ngày 14/01/2018 là có xảy ra việc xô sát, đánh nhau dẫn đến bà N bị thâm tím, sưng nề mắt phải, gò má phải và bị xây xát một số vị trí trên cơ thể. Tại các bản khai của các nhân chứng anh T, anh H, anh D nhìn thấy chị A, chị H vật ngã, cào cấu, túm tóc, tát vào đầu, bị thương tích ở vùng mắt...Như vậy, mặc dù không xác định được cơ chế hình thành thương tích cho bà N cũng như ai là người trực tiếp gây ra các vết thương cho bà N nhưng có đủ căn cứ xác định chị A và chị H cùng tham gia đánh, xô xát với bà N.

[5]. Tại Bản kết luận xác minh tin báo số: 14/KL ngày 17/5/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y kết luận “ Hồi 7 giờ 55 phút, ngày 14/01/2018 tại Tân An 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh P do mâu thuẫn cá nhân từ việc tranh chấp đất, chị Nguyễn Thị Minh A đã có hành vi gây thương tích cho bà Kiều Thị N. Hậu quả bà Kiều Thị N bị thương tích ở mắt phải”. Công an huyện Y đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 54/QĐ-XPVPHC ngày 27/6/2018 đối với chị Nguyễn Thị Minh A về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác mức phạt 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và Quyết định số 55/QĐ - XPVPHC ngày 27/06/2018 đối với chị Nguyễn Thị H về hành vi mắng chửi, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác, với hình thức cảnh cáo. Chị A và chị H không có khiếu nại, khiếu kiện gì đối với các Quyết định nêu trên do vậy xác định chị A, chị H thừa nhận hành vi. Do vậy, chị H, chị A phải liên đới bồi thường thiệt hại cho bà N. Tòa án cấp sơ thẩm không xác định được ai là người trực tiếp gây ra thương tích và gây thương tích ở vị trí nào nên buộc chị A và bà H mỗi người phải chịu 50% là chưa phù hợp. Căn cứ các Quyết định trên cần chia kỹ phần bồi thường chị A phải chịu 70%, bà H phải chịu 30% chi phí bồi thường cho bà N.

[6].Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc chị H, chị A phải bồi thường cho bà N tổng các khoản chi phí điều trị, thuốc điều trị... có tổng số tiền là: 24.512.600đ, tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận một số chi phí chưa hợp lý cần phải sửa cho phù hợp như sau :

[6.1].Cấp sơ thẩm xử chấp nhận tiền giường theo yêu cầu mỗi ngày là 400.000đ/1ngày (BL 54), Hội đồng xét xử xét thấy : Căn cứ theo biên bản xác minh ngày 20/02/2020 tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P cung cấp đối với loại bệnh nhân điều trị loại bệnh như bà Kiều Thị N (Không nằm giường g yêu cầu) thì Bệnh viện thực hiện thanh toán tiền giường đối với bệnh nhân căn cứ theo thông tư số 37/2015/TTLT/BYT-BTC ngày 29/10/2015; Giá y tế viện phí số 02/2017/TT-BYT ngày 15/3/2017. Bệnh viện đa khoa tỉnh P thực hiện thanh toán tiền theo giường nội khoa , loại 2, hạng 1, khoa ngoại thần kinh là 178.000đ/1ngày đối với loại bệnh nhân điều trị loại bệnh như bà Kiều Thị N . Do vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền giường điều trị cho bà Kiều Thị N là 3.600.000đ(400.000đ/01 ngày x 09 ngày) là quá cao nên chỉ chấp nhận các khoản chi phí hợp lý, phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế phát sinh để xem xét là 178.000đ/1 ngày x 9 ngày = 1.602.000đ (Một triệu, sáu trăm linh hai nghìn đồng).

[6.2]. Đối với đơn thuốc ghi tên thuốc thuốc c điều trị Fleet enema (BL 51) trị giá 65.000đ mà Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận cho bà N . Hội đồng xét xử thấy rằng theo chỉ định của thuốc thì thuốc có công dụng làm sạch đại tràng chuẩn bị nội soi đại tràng sigma, trực tràng, chụp X-quang, phẫu thuật, phẫu thuật đại tràng, là một loại dung dịch để thực trực tràng không liên quan đến việc điều trị đa chấn thương do bị đánh /tăng huyết áp (Theo như chuẩn đoán ban đầu lúc bà N nhập viện đa khoa tỉnh P ngày 15/01/2018). Việc cấp sơ thẩm chấp nhận thanh toán tiền thuốc đối với loại thuốc như trên cho bà N là không phù hợp. Do vậy đơn thuốc này không được chấp nhận.

[6.3].Đối với tiền khám mắt tại Bệnh viện mắt T (Bút lục 340, 341) Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền khám mắt 02 lần là 470.000 đồng là không đúng, có sự sai sót trong tính toán số liệu. Tại BL 340 thể hiện: Số phiếu khám 1166, họ tên người khám Kiều Thị N , khám tại phòng khám số 8 (Thần kinh nhãn khoa), nhà E – Tầng 5 – E.505, số tiền khám 150.000 đồng.Tại bút lục 341 thể hiện: Số phiếu khám 166, họ tên người khám Kiều Thị N, khám tại phòng khám số 6 (CT), nhà E – Tầng 4 – E.403, số tiền khám 150.000 đồng. Như vậy tổng cộng tiền của hai lần khám là 300.000đồng chứ không phải 470.000 đồng. Như vậy cấp sơ thẩm tuyên các lần đi khám tại Bệnh viện mắt T có tổng số tiền là 1.113.600đ - 170.000đ = 943.600đ (Chín trăm bốn mươi ba nghìn,sáu trăm đồng).

[6.4].Đối với tiền xe đi khám lại ở Bệnh viện mắt T, tại thời điểm đi khám lại này bà N đã ổn định, tự bà có nguyện vọng đi kiểm tra lại do đó không nhất thiết phải thuê 1 chuyến xe để đi khám lại, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận tiền thuê xe đi khám lại tại Bệnh viện mắt 02 lượt với số tiền là 2.600.000đ là không phù hợp. Chấp nhận mức giá chung đi lại từ 02 lượt từ Y về Bệnh viện mắt T là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là phù hợp.

[6.5].Đối với đơn thuốc ngày 23/01/2018 (BL 47) là ngày ra viện (BL 56) có sự chỉ định của Bác sỹ khám bệnh chuyên khoa II Phan Thanh H đã chỉ

định kê đơn các loại thuốc có danh mục thuốc trùng với hóa đơn bán lẻ mua thuốc của nhà thuốc Đ (BL48). Việc đóng dấu đỏ của Nhà thuốc Đ trên đơn thuốc và hóa đơn nhằm chứng minh thuốc đã bán theo đơn của Bác sỹ. Tuy nhiên, trong đơn thuốc có 07 loại thuốc (Danolon 0,5 , Super A⁺ . Abin Q10, Tobicom, Omega 3, Efecocdein, Rutunda) hóa đơn thuốc tổng số tiền là 2.737.000đ. Trong đơn thuốc trên có 03 loại thuốc không được chấp nhận là Danolon 0,5 , Super A⁺ , Abin Q10 là những thuốc chữa trị suy tĩnh mạch, điều trị triệu chứng liên quan đến cơn trĩ cấp, bệnh trĩ; điều trị cho gà, cung cấp đạm; bổ sung dinh dưỡng, suy nhược cơ thể, có tổng giá trị là 2.440.000đ (Hai triệu bốn trăm mười nghìn đồng), các loại thuốc này không liên quan đến việc điều trị đa chấn thương, tăng huyết áp theo như chuẩn đoán ban đầu lúc bà N nhập Bệnh viện đa khoa tỉnh P ngày 15/01/2018. Chỉ chấp nhận 04 loại thuốc còn lại là: Tobicom, Omega 3, Efecocdein, Rutunda có số tiền là: 297.000đ (Hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng) có liên quan đến việc điều trị bệnh của bà N khi vào viện là phù hợp.

[7].Buộc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Minh A phải liên đới bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuê xe ô tô đi lại,...cho bà Kiều Thị N. Cụ thể như sau: Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y ngày 14/01/2018 tổng số tiền là: 1.119.424đ; Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện C ngày ngày 15/01/2018 tổng số tiền là: 936.900 đ; Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018, tổng số tiền là: 8.899.678đ; Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P, 02 lượt, tổng số tiền là: 1.300.000đ; Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện mắt T, 02 lượt, tổng số tiền là 300.000đồng; tiền khám và thuốc ở Bệnh viện mắt T: 943.600đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của bà N 17 ngày x 120.000đ, thành tiền là: 2.040.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N 01 lần là 2.000.000đ. Tổng số tiền: **17.539.602đ** (làm tròn 17.539.000đ) (Mười bảy triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[8].Chia kỷ phần: Chị Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 5.639.000đ (Năm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Minh A phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 11.900.000đ (Mười một triệu, chín trăm nghìn đồng).

[9]. Từ những nhận định trên, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa Bản án sơ thẩm số: 13/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P về tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Do bản án sơ thẩm bị sửa do vậy chị H, chị A không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, bà Kiều Thị N được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Kiều Quang T , bà Kiều Thị N.

Chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Minh A.

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 13/2019/DS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh P.

Căn cứ Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586; Điều 587; Điều 590, Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 03/2006/NQ- HĐTP ngày 08 /7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1]. Buộc chị Nguyễn Thị H và chị Nguyễn Thị Minh A phải liên đới bồi thường chi phí cho việc cấp cứu, điều trị thương tích, thu nhập thực tế bị mất, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền thuê xe ô tô đi lại,...cho bà Kiều Thị N. Cụ thể như sau: Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện Y ngày 14/01/2018 tổng số tiền là: 1.119.424đ; Tiền điều trị tại Trung tâm y tế huyện C ngày 15/01/2018 tổng số tiền là: 936.900đ; Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh P từ ngày 15/01/2018 đến ngày 23/01/2018, tổng số tiền là: 8.899.678đ; Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện đa khoa tỉnh P, 02 lượt, tổng số tiền là: 1.300.000đ; Tiền thuê xe ô tô đi lại từ Y đến Bệnh viện mắt T, 02 lượt, tổng số tiền là 300.000đ; tiền khám và thuốc ở Bệnh viện mắt T: 943.600đ; Tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị của bà N 17 ngày x 120.000đ, thành tiền là: 2.040.000đ; Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bà N 01 lần là 2.000.000đ. Tổng số tiền: **17.539.000đ** (Mười bảy triệu, năm trăm ba mươi chín nghìn đồng).

[2]. Chia kỷ phần: Chị Nguyễn Thị H phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 5.639.000 (Năm triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Minh A phải bồi thường cho bà Kiều Thị N là 11.900.000đ (Mười một triệu, chín trăm nghìn đồng).

Khi bản án này có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3.] Về án phí dân sự:

+ Bà Kiều Thị N được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Chị Nguyễn Thị H không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị H được trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/000209 ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ

+ Chị Nguyễn Thị Minh A không phải chịu án phí phúc thẩm. Chị Anh phải chịu 595.000đ (năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/000210 ngày 29/10/2019 tại Chi cục Thi hành

án dân sự huyện Y, tỉnh P. Chị A còn phải nộp 295.000đ (Hai trăm chín mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh P;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền